

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2022/DS-ST

Ngày: 01-8-2022

*V/v tranh chấp
hợp đồng góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng

Ông Nguyễn Hồng Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị H, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Sơn Thị Á, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Chị Sơn Thị Thanh D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch Thia Ri, giáo viên hưu trí (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2021, chị Thạch Thị H trình bày:

Vào ngày 16/8/2018 (dương lịch) chị có tham gia đây hội do chị Sơn Thị Á, Thạch Thị Thanh D làm đầu thảo (dây số 3), loại hội 10.000.000 đồng, khai theo vụ lúa, gồm có 14 hội viên, đầu thảo có giao danh sách hội viên, đầu thảo hưởng huê hồng là 4.000.000 đồng, chị tham gia 01 phần.

Lần thứ 1: Bà Hồng K kêu 4.000.000 đồng, chị H đóng hội sống 6.000.000 đồng.

Lần 2: Bà Ni Sa R kêu 4.800.000 đồng, chị H đóng hội sống 5.200.000 đồng.

Lần 3: Bà Pạ M kêu 5.150.000 đồng, chị đóng hội sống 4.850.000 đồng.

Lần 4: bà Quảng Sa V kêu 6.800.000 đồng, chị đóng 3.200.000 đồng.

Lần 5: Bà Rạ P kêu 7.000.000 đồng, chị đóng hội sống 3.000.000 đồng.

Lần 6: Bà Pho S kêu 5.600.000 đồng, chị đóng 4.400.000 đồng

Lần 7: Bà Sơn Thị Á, Sơn Thị Thanh D úp hội.

Tổng cộng, chị đóng 06 lần hội sống cho bà Sơn Thị Á và chị Sơn Thị Thanh D với số tiền là 26.650.000 đồng, bà Ánh và Thanh D có trả cho chị 3.000.000 đồng. Nay, chị Thạch Thị H yêu cầu bà Sơn Thị Á, Sơn Thị Thanh D có nghĩa vụ hoàn trả cho chị tiền hội sống là 23.650.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn: Bà Sơn Thị Á, chị Sơn Thị Thanh D đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị H có mặt, bị đơn bà Sơn Thị Á, chị Sơn Thị Thanh D vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, chị Thạch Thị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bà Sơn Thị Á, chị Sơn Thị Thanh D có nghĩa vụ hoàn trả lại chị chị 06 lần đóng hội sống với số tiền là 26.650.000 đồng, nhưng bà Á, chị Thanh D có trả cho chị Huệ 3.000.000 đồng, nên số tiền còn lại là 23.650.000 đồng. Bà Sơn Thị Á, chị Sơn Thị Thanh D có nhận được các thông báo thụ lý vụ án số 135/TB-LVA, ngày 26/11/2021, thông báo 45 ngày 07/01/2022, số 46 ngày 09/02/2022 của Tòa án về phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó, Tòa án có niêm yết công văn số 219/CV-TA, ngày 27/5/2022 thông báo cho bà Sơn Thị Á, chị Sơn Thị Thanh D về yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H (có kèm theo đơn khởi kiện và danh sách hội viên), Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà Sơn Thị Á, chị Sơn Thị Thanh D, nhưng bà Á, chị Thanh D cố tình vắng mặt không có lý do.

Như vậy, bà Á, chị D đã biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H, không phản đối với yêu cầu khởi kiện đó và cố tình vắng mặt không hợp tác với tòa án, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị H, buộc bà Sơn Thị Á, chị Sơn Thị Thanh D có nghĩa vụ hoàn trả cho chị H số tiền hội số là 23.650.000 đồng.

Về án phí: Buộc bà Sơn Thị Á, chị Sơn Thị Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 117, 119, 429, khoản 2 Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H

Buộc bà Sơn Thị Á, chị Sơn Thị Thanh D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hội sống còn nợ cho chị Thạch Thị H là 23.650.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc bà Sơn Thị Á, chị Sơn Thị Thanh D liên đới phải nộp 1.182.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị Thạch Thị H không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 295.000 đồng tại biên lai số 0002824 ngày 26/11/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để nhờ Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Long